

Số: 08/2017/QĐST-HNGĐ

Ba Bể, ngày 26 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nông Thị Thanh L**, sinh năm 1993;

Nơi ĐKNKTT: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C;

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh B

- Bị đơn: Anh **Trịnh Cao B**, sinh năm 1981;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, **81, 82 và Điều 83** Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và **khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27** Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nông Thị Thanh L** và anh **Trịnh Cao B**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nông Thị Thanh L** và anh **Trịnh Cao B** thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Giao con chung là **Trịnh Tiến D**, sinh ngày 02/5/2016 (Con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho chị **Nông Thị Thanh L** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn,

người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: : Anh Trịnh Cao B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Trịnh Tiến D sinh ngày 02/5/2016 định kỳ mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày có Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình. .

*Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Hai vợ chồng không nợ ai và không cho ai nợ.

*Về án phí: Chị Nông Thị Thanh L tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 03584, ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Chị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Trịnh Cao B phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí không có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (03b);
- VKSND huyện Ba Bể (02b);
- Chi cục THADS huyện Ba Bể (01b);
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- UBND xã **Yên Dương** (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu Vp.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ
THẨM PHÁN

Phạm Tiến Đại